

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày 14/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn và ông Thân Văn Nhân.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1977; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M (đã chết) và con bà Hoàng Thị U; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1981, đã ly hôn và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 123/2022/HSST ngày 06/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt Nguyễn Văn L 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2023, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/02/2023.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Bị hại:

Ông Hà Chuẩn C, sinh năm 1959; (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn K, xã V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên đi lang thang. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/11/2024, Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà ở thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang đi đến xã V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để chơi. Khi L đi đến nhà của ông Hà Chuẩn C ở tại thôn K, xã V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang thấy cổng bên ngoài khóa, bên trong không có ai nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lưu trèo qua cổng sắt đi vào bên trong sân nhà, thấy khu vực bếp không khóa cửa L đi vào bên trong bếp. Khi vào trong bếp L tiếp tục thấy có lối đi giữa khu vực bếp lên khu vực nhà chính có cửa nhưng không khóa. Từ lối này, Lưu Đ vào bên trong nhà của ông C, Lưu đi theo cầu thang lên tầng 2. Tại tầng 2, Lưu nhìn thấy trên bàn thờ có một tập tiền đang để trên 01 chiếc đĩa nhựa màu xanh đặt trên bàn thờ. Thấy không có ai nên L đã dùng tay phải lấy tổng số tiền 20.000.000 đồng để trên bàn thờ (toàn bộ đều là tiền mệnh giá 200.000 đồng). Sau khi lấy được số tiền trên, Lưu trèo cổng để ra bên ngoài bỏ trốn đi. L đi bộ đến quán ăn đêm của gia đình anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1987, trú tại thôn K, xã V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để ăn uống hết số tiền 200.000 đồng, do trước đó L có nợ tiền quán 250.000 đồng nên L đã phải thanh toán tổng số tiền 450.000 đồng. Sau khi ăn xong, L đến quán hát Karaoke Kenzo của gia đình chị Đỗ Thị Trà M1, sinh năm 1989 tại thôn M, xã H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, tại quán hát L chi tiêu hết 898.000 đồng. Sau đó L đi về nhà ở H, Bắc Giang để nghỉ ngơi. Những ngày sau đó L tiếp tục sử dụng số tiền đã trộm cắp được để đi hát karaoke tại quán K, cụ thể: Ngày 30/11/2024, lần 1 thanh toán hết 1.480.000 đồng, lần 2 thanh toán hết 1.200.000 đồng; ngày 01/12/2024, lần 1 thanh toán hết 1.296.000 đồng, lần 2 thanh toán hết 364.000 đồng, lần 3 thanh toán hết 340.000 đồng; ngày 02/12/2024 thanh toán hết 600.000 đồng, còn nợ 665.000 đồng. Ngoài ra L còn sử dụng số tiền đã trộm cắp được để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết, Lưu không nhớ cụ thể các khoản chi.

Ngày 12/12/2024, ông Hà Chuẩn C đã đến Công an xã V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để trình báo nội dung bị trộm cắp số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 12/12/2024, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, Nguyễn Văn L đã đến Công an xã V, thị xã V để đầu thú về hành vi phạm tội và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 12/12/2024 Công an xã V tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Hiện trường được xác định tại tầng 2 ngôi nhà 02 tầng của gia đình ông Hà Chuẩn C tại thôn K, xã V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Tiến hành trích xuất dữ liệu

camera thu giữ tại nhà ông C xác định khoảng thời gian 19 giờ 26 phút ngày 28/11/2024 có hình ảnh Nguyễn Văn L trèo qua cổng đột nhập vào nhà ông C.

Ngày 13/12/2024, chị Đỗ Thị Trà M1, sinh năm 1989, trú tại thôn X, xã H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (chủ quán K) cung cấp cho Cơ quan điều tra hóa đơn thanh toán của Nguyễn Văn L khi đến quán hát, cụ thể như đã nêu ở trên.

Cùng ngày 13/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho chị Đỗ Thị Trà M1 và anh Nguyễn Ngọc A nhận dạng qua bản ảnh đối với Nguyễn Văn L. Kết quả chị M1 đã nhận dạng được chính xác Nguyễn Văn L đã đến quán K để hát và thanh toán tiền; anh Ngọc A nhận dạng được Nguyễn Văn L đã đến quán ăn đêm nhà anh để ăn vào ngày 28/11/2024.

Đối với chị Đỗ Thị Trà M1 và anh Nguyễn Ngọc A không biết số tiền L dùng để thanh toán tiền chi tiêu là do L phạm tội mà có nên chị M1, anh Ngọc A không vi phạm pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng Nguyễn Văn L đã trộm cắp và chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà Chuẩn C yêu cầu Nguyễn Văn L phải trả lại ông toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng. Đến nay L chưa trả số tiền trên cho ông C.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSYD ngày 25 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Không có, không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho ông Hà C1 Chính số tiền 20.000.000 đồng.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã V (nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/11/2024, tại ông Hà Chuẩn C ở thôn K, xã V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút đi vào trong nhà ông Hà Chuẩn C đi lên tầng 2 của ngôi nhà. Tại phòng thờ, L đã lấy trộm tổng số tiền 20.000.000 đồng (gồm các tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng) được để trên một chiếc đĩa nhựa màu xanh đặt trên bàn thờ. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, Nguyễn Văn L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người lười lao động sống lang thang đã bị Tòa án kết án cùng về nhóm tội chiếm đoạt nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tình Tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 123/2022/HSST ngày 06/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt Nguyễn Văn L 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2023, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/02/2023. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xoá án tích, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã chi tiêu cá nhân hết, đến nay bị cáo chưa trả cho bị hại, bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả số tiền 20.000.000 đồng, do vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho ông Hà C1 Chính số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với chị Đỗ Thị Trà M1 và anh Nguyễn Ngọc A là người kinh doanh hợp pháp và không biết số tiền Nguyễn Văn L dùng để thanh toán tiền chi tiêu là do phạm tội mà có nên chị M1, anh Ngọc A không vi phạm pháp luật, do vậy xét thấy không cần thiết đưa chị Đỗ Thị Trà M1 và anh Nguyễn Ngọc A vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Văn L 02 (H) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 12/12/2024.

Về xử lý vật chứng vụ án: Không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ trả cho cho ông Hà C1 Chính số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ
Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan cảnh sát điều tra
Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Tân Thịnh

